TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAH'LEO** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HN&GĐ-ST
Ngày: 31-10-2019.
"V/v: Kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Long
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Tuyển.
2. Bà H' Uyên Ayun.
- *Thư ký phiên toà*: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.
- *Đại diện VKSND huyện Ea H'Leo:* ông Hồ Quang Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 288/2019/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2019 về việc "Kiện yêu cầu ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXX–ST, ngày 15/10/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1970. Trú tại: thôn N, xã E, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn D (X), sinh năm 1968. Trú tại: thôn N, xã E, huyện E, tỉnh Đăk Lăk. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2019 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn bà Lê Thị Ph trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Ph và ông Đoàn Văn D tự nguyện về sống chung với nhau năm 1992 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận, vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D nghi ngờ, ghen tuông không có căn cứ và đánh đập bà Ph đồng thời ông D đi ra ngoài xã hội bịa đặt nói xấu vợ những điều không có thực làm mất danh dự của bà Ph từ đó làm mất tình cảm của vợ chồng, đến nay mâu thuẫn ngày càng gay gắt không thể tiếp tục cuộc sống chung nên bà Ph đã bỏ vào sống cùng con gái tại thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 7 năm 2019. Nay xét thấy tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông D.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà Ph và ông D đã sinh được 03 người con: Đoàn Văn M, sinh ngày 20/11/1993, Đoàn Thị Y, sinh ngày 20/02/1997, Đoàn Thạch Ng, sinh ngày 10/8/2001 đến nay các cháu đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và phát triển bình thường, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Đoàn Văn D thừa nhận lời trình bày của bà Ph về mối quan hệ hôn nhân, thời điểm sống chung, kết hôn và con chung đều đúng như bà Phượng trình bày; ông D cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng là mâu thuẫn nhỏ nhặt, bản thân ông không đánh đập vợ mà chỉ có một lần có đè vợ ra giật điện thoại và đốt quần áo của vợ, do bà Ph có những biểu hiện lén lút nghe gọi điện thoại với người khác. Đến nay bản thân ông vẫn còn tình cảm và rất thương vợ nên ông không đồng ý ly hôn.

Về con chung, tài sản và nợ ông cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Sổ hộ khẩu gia đình (bản photo); Chứng minh nhân dân của các đương sự (bản photo); 03 Giấy khai sinh của con chung ông D, bà Ph (bản sao) Bản sao giấy chứng nhận kết hôn. Các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp: Không. Các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập: Bản tự khai của nguyên đơn, biên bản ghi lời khai bị đơn; Biên bản kiểm tra, giao nộp, tiếp nhận, công khai chứng cứ; Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân.

Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ nhưng kết quả không thành.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của HĐXX và nguyên đơn, đều tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Ph là có căn cứ. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu ly hôn của Lê Thị Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại các điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng kết quả không thành, vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ph và ông Đoàn Văn D tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại xã HK, huyện TL, tỉnh Bình Thuận năm 1992, hôn nhân tự nguyện không bị lừa dối ép buộc, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ph, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương nơi các đương sự cư trú và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Cuộc sống chung của bà Ph và ông D có nhiều mâu thuẫn đặc biệt là thời gian gần đây mâu thuẫn ngày càng gay gắt, xuất phát từ nguyên nhân nghi ngờ ghen tuông thiếu căn cứ dẫn đến xô xát cãi vã và thiếu tôn trọng lẫn nhau làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, nên bà Ph đã bỏ nhà xuống làm ăn sinh sống cùng con ở Thành Phố Hồ Chí Minh. Tòa án đã tổ chức hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Ph là có căn cứ, phù hợp với các Điều

51; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, nên cần chấp nhận. Việc ông D cho rằng mình vẫn còn tình cảm và rất thương vợ nên không đồng ý ly hôn chỉ là ý kiến cá nhân của ông D. Trên thực tế thì vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên bà Ph đã phải bỏ nhà đi xuống Thành phố Hồ Chí minh sống cùng con gái từ tháng 7 năm 2019 đến nay, tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng bà Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

[3] Về con chung: Các con chung của bà Ph và ông D đều đã đã trưởng thành trên 18 tuổi và đều phát triển bình thường, đồng thời các đương sự cũng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: bà Lê Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Ph.

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Ph được ly hôn ông Đoàn Văn D.

Về con chung: Các con chung của bà Ph và ông D đều đã trưởng thành trên 18 tuổi và đều phát triển bình thường đồng thời các đương sự cũng không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Lê Thị Ph phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số: 0000958, ngày 26 tháng 7 năm 2019.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã E;
- UBND HK, TL, Bình Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Long